

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HSPT

Ngày: 28 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Huỳnh Minh Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2022/HSPT ngày 31/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Phúc H. Do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M.

Bị cáo bị kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Phúc H**, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1988 tại M, Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị D; vợ Phạm Thị N, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 “có mặt”

Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, bị cáo Nguyễn Phúc H đi làm thuê tại khu vực Chợ số 2, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, cách nhà H khoảng 6km. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị hại Nguyễn Thanh T, trong người đã có uống bia (02 chai) đến nhà của H để đòi lại số tiền 15.000.000đ, mà T cho H mượn tham gia cá độ bóng đá cùng T và lãi suất 4.000.000đ, tổng cộng là 19.000.000đ chỉ thỏa thuận miệng vào năm 2021. Khi đến nhà H thì H không có ở nhà, T gặp vợ H tên Phạm Thị N, cha mẹ của H là ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị D đang ở nhà. Lúc này N điện thoại cho H nhiều lần nói “anh T đến nhà tìm anh để đòi nợ về số tiền 19.000.000đ, nhưng gia đình nói anh đi làm chưa về, anh T nhiều lần lớn tiếng, có chửi tục, dùng tay đập bàn và có nói chuyện với cha mẹ” và N có mở loa điện thoại cho H nghe tiếng của T đang chửi H nên H xin nghỉ làm, điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Khoảng 15 phút sau H điều khiển xe mô tô chạy về tới nhà nhìn thấy T đang đứng ở nhà bếp lưng quay ra cửa đang nói chuyện với cha mẹ H, H dựng xe đi vào thì T trong nhà nhìn thấy H và liền quay qua chửi H “*đ. má mày chịu về rồi hử*” nói xong T bước tới đối diện với H cách khoảng 30 đến 40cm dùng tay phải đánh vào phía bên trái mặt H một cái không gây thương tích, lúc này H và T ôm giật nhau thì H nhìn thấy một con dao bằng kim loại (sắt) có tổng chiều dài 30cm, cán dao làm bằng kim loại dài 10 cm, cân nặng 86 gam, để trên bộ ngựa ở nhà bếp cách vị trí H khoảng 30 cm, nên H liền lấy con dao cầm trên tay phải, dùng dao chém thẳng về phía T, T đưa tay trái lên đỡ trúng vào cẳng tay trái 01 cái, H dùng chân đạp vào người T ngã xuống đất rồi dùng dao chém trúng vai trái một cái, H tiếp tục chém T, T đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào khuỷu tay phải 01 cái, lúc này T quay người bỏ chạy thì H chém trúng vào hông trái 01 cái. H được mọi người trong nhà can ngăn lại, còn T chạy thoát ra phía sau nhà H và được đưa đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Sau khi sự việc xảy ra H tự nguyện đến Công an xã Tân An Hội đầu thú, khai nhận hành vi dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Thanh T và giao nộp con dao dùng để gây thương tích.

Ngày 15/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Thanh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Vết thương thượng đòn trái # 20cm bờ sắc gọn lóc cơ, lột vát màng xương đòn trái do vật sắc gây ra được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 12x0,2cm không gây cố tật. Tỷ lệ 08%.

- Vết thương mặt lưng cẳng tay trái 1/3 giữa kích thước 6cm, bờ sắc gọn, đứt hoàn toàn cơ duỗi các ngón, cơ duỗi ngón út, cơ duỗi cổ tay quay và trụ do vật sắc gây ra được điều trị hiện tại sẹo vết thương và vết mổ kích thước 25 x

0,2cm tổn thương thần kinh quay có hiện tượng tái phân bố thần kinh. Tỷ lệ: 22%.

- Vết thương cổ tay phải 1cm bờ sắc gọn do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 6cm bờ sắc gọn do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 3 x 0,5cm không di chứng. Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương sau mông trái kích thước 6cm bờ sắc gọn do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 3x0,5cm không di chứng. Tỷ lệ 02%.

2. Theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

Ngày 06/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố đối với Nguyễn Phúc H, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu được 01 con dao làm bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao dài 20cm, cân nặng 86gr. Đây là hung khí gây án thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị D, bà không yêu cầu nhận lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền xe cấp cứu, tiền mất thu nhập, chi phí ăn uống trong thời gian điều trị và tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 76.224.254đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường khoản chi phí khác. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và tự nguyện bồi thường khoản chi phí khác. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước 5.000.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số: 40/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 01 (Một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590, khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Phúc H bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T số tiền 76.224.254đ, trừ đi số tiền đã bồi thường trước cho người bị hại 5.000.000đ trong quá trình điều tra. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 71.244.254đ. Không chấp nhận yêu cầu bổ sung của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần 23.775.746đ

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2022, bị hại Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung:

- Yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phúc H với mức án từ 02 đến 03 năm tù.

- Yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bị hại T số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường ngay sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường số số tiền 76.224.254đ như án sơ thẩm đã tuyên xử, bao gồm: Tiền thuốc điều trị thương tích; viện phí; tiền tàu, xe trong thời gian điều trị, tái khám; tiền ăn uống; tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần.

Bị hại Nguyễn Thanh T trình bày: anh giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm xét xử là nhẹ đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần bằng 23.775.746 đồng, tương đương 15 tháng lương cơ bản và yêu cầu bồi thường một lần.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, H quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H mức án 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo có lời xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác

định: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 23/01/2022, sau khi uống 02 chai bia bị hại Nguyễn Thanh T đến nhà bị cáo Nguyễn Phúc H đòi số tiền 19.000.000đ, do bị cáo thiếu bị hại trước đó. Khi đến không có bị cáo H ở nhà mà chỉ gặp vợ và cha mẹ bị cáo, gia đình nói bị cáo đi làm chưa về, T nhiều lần lớn tiếng, dùng tay đập bàn khi nói chuyện với cha mẹ bị cáo, sau đó thì vợ bị cáo điện thoại cho bị cáo mở loa để nghe tiếng của bị hại đang chửi. Khoảng 15 phút sau thì bị cáo về nhà thấy bị hại đang đứng trong nhà, khi thấy bị cáo bị hại quay ra chửi và dùng tay phải đánh vào phía bên mặt trái của bị cáo, lúc này cả hai xảy ra xô xát, bị cáo thấy 01 con dao bằng kim loại để trên bộ ngựa ở nhà bếp cách vị trí của bị cáo 30cm, nên bị cáo liền lấy con dao cầm trên tay phải chém thẳng về phía bị hại nhiều nhát, sau đó mọi người trong nhà ngăn lại, bị hại chạy thoát và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long, với tỷ lệ thương tích 30%. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Tuy nhiên xét đến nguyên nhân vụ việc thì nhận thấy bị hại có một phần lỗi, khi trong người đã có uống rượu bia, bị hại đi tìm bị cáo để đòi nợ nhưng không gặp, khi gặp gia đình bị cáo bị hại lại có những lời lẽ và hành động không hay đối với gia đình bị cáo dù họ không liên quan gì đến sự việc xảy ra giữa bị cáo và bị hại. Khi gặp bị cáo, bị hại có lời lẽ chửi bới, bị hại T cũng là người tấn công bị cáo trước. Về phần bị cáo, khi bị hại dùng tay đánh thì bị cáo lại dùng con dao kim loại kháng cự, chém liên tiếp về phía bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Thanh T là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần bằng 23.775.746 đồng là chưa có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại cấp sơ thẩm bị hại yêu cầu bồi thường các khoản bao gồm: tiền khám điều trị, tiền mất ngày công lao động của người nuôi bệnh, tiền ăn uống trong thời gian nằm viện, tiền thuê xe đi tái khám là 31.544.254đ và tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng

lượng cơ sở là 44.700.000đ. Tổng cộng số tiền là 76.244.254đ. Xét thấy mức bồi thường này là phù hợp, tương xứng với mức độ thiệt hại mà bị cáo gây ra đối với bị hại. Do đó, kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét án sơ thẩm buộc bị hại Nguyễn Thanh T phải nộp số tiền 1.189.000đ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần không được chấp nhận là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó cần phải sửa án sơ thẩm về phần án phí.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở như đã nhận định trên. Đối với đề nghị giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 40/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M tỉnh Vĩnh Long về tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phúc H 01 (Một) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 71.244.254đ (*Bảy mươi một triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phúc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HMT: 02;
- CQTHADS HMT: 01;
- CQTHAHS HMT: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã A: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm